



Sự phát triển khả năng đọc viết theo các mốc quan trọng

Hướng dẫn phát triển không mang tính chính xác tuyệt đối và chỉ nên được sử dụng làm tài liệu hướng dẫn. Tất cả trẻ em phát triển với tốc độ khác nhau và ngôn ngữ nói, khả năng đọc và viết của trẻ không nhất thiết phải phát triển ở tốc độ giống nhau hoặc ở cùng một thời điểm. Có thể quan sát thấy những đặc điểm sau đây trong quá trình phát triển khả năng đọc viết sớm của trẻ. Cha mẹ có thể thấy những điều này hữu ích, giúp họ hiểu những điều họ quan sát thấy từ hành động của con mình.

Nếu bạn nghĩ rằng con bạn có thể không đạt được các mốc quan trọng thì hãy nói chuyện với bác sĩ gia đình (GP) của bạn hoặc y tá cộng đồng vì sự can thiệp có thể hữu ích đối với trẻ.

Giai đoạn bắt đầu (0 đến 3 tuổi)

0 đến 1 tuổi	1 đến 2 tuổi
<p>Ngôn ngữ nói</p> <p>1 đến 3 tháng tuổi: Xoay đầu hoặc đưa mắt nhìn sang phía có giọng nói của người khác. Tạo ra âm thanh lặp đi lặp lại như tiếng thì thầm.</p> <p>4 tháng tuổi: Phản ứng khi bị từ chối và thay đổi giọng nói. Âm thanh giống lời nói bập bẹ hơn.</p> <p>6 đến 9 tháng tuổi: Bắt chước một số âm thanh trong môi trường của trẻ, bắt chước một số âm thanh giọng nói của những người mà trẻ thường được nghe có ý nghĩa đối với trẻ (<i>Mẹ, Bố, bánh, tạm biệt</i>). Đáp lại khi được gọi tên và một số yêu cầu như <i>Đến đây</i>. Lắng nghe khi người khác nói với trẻ và bắt đầu nhận ra các từ thường được sử dụng (ví dụ như <i>cốc, chai</i>).</p> <p>12 tháng tuổi: Thường xuyên sử dụng âm thanh bằng lời nói hoặc âm thanh không phải tiếng khóc để thu hút sự chú ý và để được đáp ứng nhu cầu. Nói một hoặc hai từ để nhận biết.</p>	<p>Ngôn ngữ nói</p> <p>Bập bẹ thể hiện âm thanh và mẫu ngữ điệu của ngôn ngữ đầu tiên của trẻ.</p> <p>Hiểu nhiều từ hơn và ít có thể nói ra hơn.</p> <p>Có thể chỉ vào một số bộ phận cơ thể và hình ảnh của đồ vật khi người lớn gọi tên chúng.</p> <p>Bắt đầu sử dụng 'lời nói có 2 từ', ví dụ như <i>Daddy home. Get milk. Bottle fall.</i></p> <p>Hỏi một số câu hỏi có 1–2 từ, ví dụ như <i>Cái gì?</i></p> <p>15 tháng tuổi: Nói 4-5 từ</p> <p>18 tháng tuổi: Nói 9–20 từ. Có thể phát âm hầu hết các âm trong ngôn ngữ đầu tiên của trẻ.</p> <p>21 tháng tuổi: Thích trò chơi có vần điệu. Cố gắng chia sẻ trải nghiệm của riêng mình.</p> <p>24 tháng tuổi: Nói 150–300 từ.</p>

0 đến 1 tuổi

Khả năng đọc

Lắng nghe khi người khác đọc sách cho nghe.

3 đến 6 tháng tuổi: Nhìn chăm chăm vào hình ảnh

9 đến 12 tháng tuổi: Khám phá sách bằng cách sờ, nhìn, ném, ngửi và nghe.

1 đến 2 tuổi

Khả năng đọc

Lắng nghe khi người khác đọc sách cho nghe.

Bắt đầu tham gia tích cực hơn vào những câu chuyện khi được người khác đọc cho nghe.

Thích những câu chuyện có nhiều tình tiết lặp lại và có vần điệu.

Thích sách thông tin có ảnh các đồ vật trong thế giới của trẻ.

Khả năng viết

Học cách nắm và cầm bút màu, phấn và bút chì.

Những nét vẽ nguệch ngoạc; thay đổi từ từ (1–2 tuổi) từ chuyển động tròn lớn sang nét vẽ và viết nguệch ngoạc. Có thể 'đọc thành tiếng' nội dung mà trẻ đã 'viết'.

Nhận biết sớm (3 đến 5 tuổi)

Ngôn ngữ nói

2 đến 3 tuổi: Nói câu có 3 từ, ví dụ: **I do it. Mummy help me.**

3 đến 4 tuổi: Có vốn từ vựng lớn và sử dụng các cấu trúc câu phức tạp hơn.

Có thể sử dụng dạng số nhiều, có thể khái quát hóa như **sheeps, childs.**

Có thể sử dụng thì quá khứ, có thể áp dụng sai đuôi -ed cho động từ bất quy tắc, ví dụ: **runned, comed.**

Trẻ em có thể nói chuyện một mình trong khi chơi hoặc nói rõ các hành động khi trẻ thực hiện các hoạt động, ví dụ như Tôi đang chải tóc. Tôi đang vẽ một bức tranh đẹp.

5 tuổi: Có 2500–5000 từ vựng.

Một số trẻ khó phát âm /l/, /r/, /th/ và /sh/.

Nhận biết (Mầm non/Mẫu giáo)

Ngôn ngữ nói

Có vốn từ vựng biểu cảm.

Nói khoảng 2600 từ.

Hiểu khoảng 20.000 từ.

Nói những câu phức tạp và có tổ chức.

Sử dụng tất cả các từ loại, tức là câu hỏi, câu trần thuật, tuyên bố.

Có thể làm theo hướng dẫn một và hai bước, ví dụ như *Cởi giày và sau đó cất chúng đi.*

Nhận biết sớm (3 đến 5 tuổi)

Nói nhiều, tích cực xây dựng ngôn ngữ để giao tiếp. Có thể sáng tạo ra các từ nếu trẻ không tìm được từ áp dụng cho một tình huống cụ thể. Thường đưa ra những nhận xét gây cười khi trẻ cố gắng tìm ra âm của từ và cách sử dụng chúng trong các ngữ cảnh khác nhau.

ví dụ: **4-year-old girl: *I'm not being boisterous, I'm being girlstros!***

ví dụ: **3-year-old: I love you, mummy.**

Mum: *I love you, too.*

3-year-old: *I love you, three.*

Khả năng đọc

Yêu cầu người khác đọc truyện cho nghe.

Có cuốn sách yêu thích, thích được nghe đi nghe lại nhiều lần.

Giả vờ đọc, lật trang và sử dụng hình ảnh để kể câu chuyện từ trí nhớ hoặc sáng tạo ra những câu chuyện mới bằng cách sử dụng hình ảnh.

Nhận dạng và cố gắng đọc bản giấy trong môi trường của trẻ. Có thể nhận biết chữ cái bắt đầu bằng tên của trẻ trong môi trường của trẻ.

Biết một số con số và chữ cái và nhận ra chúng ở các phòng chữ khác nhau trong môi trường xung quanh và trong sách.

Khả năng viết

Sử dụng các ký hiệu (đường thẳng, hình tròn hoặc các hình dạng khác) để diễn đạt các từ.

Nhận biết sự khác nhau giữa vẽ và viết.

Hiểu được bản giấy có thông tin.

Có thể gắn nhãn các bản vẽ của mình bằng các ký hiệu giống như chữ cái hoặc các chữ cái được sao chép từ môi trường xung quanh.

Thử nghiệm với hình dạng chữ cái.

Có thể tìm theo các chữ cái và hình dạng.

Nhận biết (Mầm non/Mẫu giáo)

Khả năng đọc

Chăm chú lắng nghe những câu chuyện.

Tham gia đọc to, kể lại từ trí nhớ.

Bắt đầu có thể dự đoán các từ trong một văn bản dựa theo vần.

Biết cách thức 'hoạt động' của sách, hiểu các khái niệm như *bìa, mặt trước, mặt sau, tiêu đề, từ, trang.*

Hiểu cách lật trang và đọc hướng in sách tức là từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.

Cư xử như một người đọc sách thành thạo. 'Đọc' những cuốn sách quen thuộc.

Nhận biết và gọi tên các chữ cái trong bảng chữ cái.

Hiểu mối liên hệ giữa các chữ cái và âm thanh.

Bắt đầu hiểu về dấu câu.

Khả năng viết

Biết các quy ước về sách in, bắt đầu viết từ trên xuống dưới và từ trái sang phải, để lại khoảng cách giữa các từ.

Bắt đầu viết một số chữ cái trong bảng chữ cái và các từ thông dụng.

Viết tên mình. Bắt đầu sử dụng nhất quán hơn chữ in hoa và chữ thường.

Đôi khi có thể có một chuỗi các chữ cái lặp lại khi trẻ chỉnh cách viết chữ cái.

Bắt đầu sử dụng âm thanh của các từ để đánh vần khi viết. Bắt đầu sử dụng âm đầu để biểu thị một từ khi viết.

Có thể sử dụng tên chữ cái cho một âm, ví dụ như 'cAK' cho 'cake' (bánh).

Có thể gõ chữ trên bàn phím, sao chép các từ viết tay hoặc các từ trong sách.

Nhận biết sớm (3 đến 5 tuổi)

Bắt đầu sử dụng các chữ cái thực, mặc dù ngẫu nhiên, để diễn đạt các từ.
Bắt đầu hiểu khái niệm về các phong chữ khác nhau, rằng cùng một chữ cái có thể được viết theo nhiều cách: ví dụ: 'A a a'
Viết tên mình. Có thể nhầm lẫn giữa chữ in hoa và chữ thường và sử dụng chúng không đồng nhất.

Nhận biết (Mầm non/Mẫu giáo)

Giai đoạn sớm (Mẫu giáo đến Lớp 1)

Giai đoạn chuyển tiếp (Lớp 1 đến Lớp 2)

Giai đoạn mở rộng (Lớp 2 đến Lớp 4)

Ngôn ngữ nói

Sử dụng từ vựng và cấu trúc câu ngày càng phức tạp.

Có thể điều chỉnh lời nói để đáp ứng nhu cầu trong nhiều tình huống.

Sử dụng ngôn ngữ để phục vụ cho ngày càng nhiều mục đích và chức năng, ví dụ như để:

- thỏa mãn nhu cầu và mong muốn cá nhân, ví dụ như Cho con xin một cái cốc được không?
- kiểm soát hành vi, cảm xúc hoặc thái độ của người khác, ví dụ như Đừng làm vậy.
- tương tác với những người khác và thiết lập các mối quan hệ, ví dụ như Bạn muốn ngồi với tôi không?
- kể về bản thân và kinh nghiệm, ví dụ như Tôi có thể vẽ.
- học những điều mới và kiểm tra kiến thức của bản thân, ví dụ như Tại sao điều đó lại xảy ra?
- tưởng tượng, tạo ra thế giới mới, sáng tạo những câu chuyện, ví dụ như Chúng ta hãy làm công chúa.
- thông báo, mô tả, giải thích, ví dụ như Tôi sẽ kể cho bạn nghe về con bọ cánh cứng.

Có thể chăm chú lắng nghe và làm theo hướng dẫn nhiều bước, ví dụ như Hãy đi ra ngoài và xem trong xe có mũ của bạn không. Sau đó đến đây và cho tôi biết nếu bạn không thể tìm thấy nó.

Giai đoạn sớm (Mẫu giáo đến Lớp 1)	Giai đoạn chuyển tiếp (Lớp 1 đến Lớp 2)	Giai đoạn mở rộng (Lớp 2 đến Lớp 4)
<p>Khả năng đọc</p> <p>Đọc sách về các khái niệm quen thuộc với trẻ hoặc với các mạch truyện đơn giản.</p> <p>Bắt đầu đọc trôi chảy thông qua luyện tập.</p> <p>Có thể dự đoán một số tình tiết của câu chuyện sắp xảy ra.</p> <p>Sử dụng tương ứng chữ cái–âm thanh, các bộ phận của từ và ngữ cảnh để giúp xác định các từ mới.</p> <p>Nhận dạng các từ đã biết và tần suất sử dụng nhiều trong văn bản in.</p> <p>Sử dụng các gợi ý hình ảnh để giúp hiểu ý nghĩa trong khi đọc.</p> <p>Theo dõi việc đọc của bản thân và tự sửa sai. Thông báo khi trẻ không hiểu nội dung.</p> <p>Có thể thảo luận về những nội dung đã đọc, nhớ lại mạch truyện và một số chi tiết.</p> <p>Khả năng viết</p> <p>Tạo văn bản riêng cho người khác đọc.</p> <p>Viết giống như ngôn ngữ nói được viết ra.</p> <p>Sử dụng cả chính tả thông thường và tự sáng tạo ra.</p> <p>Sử dụng ngân hàng từ để hỗ trợ viết chính tả.</p> <p>Thông thường âm đầu và đôi khi âm cuối được dùng để biểu thị một từ, ví dụ như <i>pla</i> = playing (đang chơi).</p> <p>Đánh vần chính xác từ có 3 đến 4 chữ cái.</p>	<p>Khả năng đọc</p> <p>Đọc sách về các chủ đề ngày càng vượt ra khỏi trải nghiệm của trẻ, bao gồm nhiều thể loại tiểu thuyết và phi hư cấu.</p> <p>Đọc trôi chảy và diễn đạt tốt hơn.</p> <p>Tuân theo dấu câu khi đọc to, ví dụ như lên giọng để biểu thị câu hỏi.</p> <p>Sử dụng các cách nhận dạng từ dễ dàng và nhanh chóng hơn.</p> <p>Có thể đưa ra dự đoán về câu chuyện dựa trên kiến thức về các câu chuyện nói chung.</p> <p>Tự điều chỉnh bằng cách sử dụng các cách hiệu quả hơn. Nhận dạng nhiều từ bằng thị giác.</p> <p>Đọc lại văn bản khi không hiểu.</p> <p>Thảo luận về các nhân vật và sự kiện trong câu chuyện.</p> <p>Đọc tài liệu phi hư cấu để có câu trả lời cho các câu hỏi cụ thể hoặc cho các mục đích cụ thể.</p> <p>Hiểu câu chuyện ở cấp độ theo nghĩa đen. Bắt đầu suy ra những ý nghĩa sâu sắc hơn trong sách.</p> <p>Khả năng viết</p> <p>Viết nhiều loại hoặc thể loại văn bản.</p> <p>Bắt đầu sử dụng ngôn ngữ trang trọng thay vì ngôn ngữ nói, chữ viết bắt đầu ngắn gọn hơn.</p> <p>Viết các câu có độ dài và độ phức tạp tăng dần.</p> <p>Áp dụng kiến thức về ngữ pháp để tạo hiệu quả trong khi viết, ví dụ như sử dụng tính từ để thêm mô tả, <i>cây xanh cao</i>.</p>	<p>Khả năng đọc</p> <p>Đọc trôi chảy và diễn đạt tốt hơn.</p> <p>Đọc những cuốn sách dài hơn và phức tạp hơn một cách độc lập.</p> <p>Sử dụng các cách nhận dạng từ một cách thích hợp và tự động khi gặp các từ chưa biết.</p> <p>Áp dụng nhiều cách tư duy khác nhau khi rút ra ý nghĩa từ văn bản.</p> <p>Cần ít hơn hoặc không cần hỗ trợ từ các hình ảnh trong sách để hiểu được ý nghĩa.</p> <p>Tóm tắt các điểm chính từ các văn bản hư cấu và phi hư cấu.</p> <p>Tạo mối liên kết giữa kinh nghiệm của bản thân, kiến thức về sách hoặc thế giới và những cuốn sách đã đọc.</p> <p>Hiểu văn bản về ý nghĩa và các mối quan hệ.</p> <p>Tăng khả năng suy luận ý nghĩa từ sách.</p> <p>Khả năng viết</p> <p>Đánh vần đúng cho các từ đánh vần đã học. Bắt đầu đưa từ vựng và ngôn ngữ trong sách phức tạp hơn vào văn bản.</p> <p>Có thể đưa vào những từ vựng chuyên môn khi thích hợp, ví dụ như <i>thú có túi, động vật có vú</i> trong một văn bản thông tin về động vật Úc.</p> <p>Tạo ra các hình thức viết khác nhau. Chọn một cấu trúc phù hợp với một mục đích cụ thể.</p> <p>Sử dụng quy trình viết để tạo ra bài viết và chia sẻ với bạn bè.</p>

Giai đoạn sớm (Mẫu giáo đến Lớp 1)	Giai đoạn chuyển tiếp (Lớp 1 đến Lớp 2)	Giai đoạn mở rộng (Lớp 2 đến Lớp 4)
<p>Có thể trộn hoặc phân đoạn âm thanh trong một từ có một âm tiết, ví dụ như <i>c-a-t (mèo)</i>.</p> <p>Có thể nghe và đếm số lượng âm tiết trong một từ.</p> <p>Khoảng cách giữa các từ trở nên nhất quán hơn.</p> <p>Sử dụng dấu chấm hết và viết hoa.</p> <p>Thử nghiệm với các dấu câu khác như dấu chấm than và dấu chấm hỏi.</p> <p>Bắt đầu chọn các hình thức hoặc thể loại viết khác nhau cho các mục đích khác nhau.</p> <p>Bắt đầu gõ từ và câu trong các chương trình xử lý văn bản.</p>	<p>Đánh vần đúng cho các từ đánh vần đã học.</p> <p>Bắt đầu áp dụng các mẫu chính tả đã học cho các từ không quen thuộc.</p> <p>Có thể nghe nhiều âm tiết trong từ và sử dụng chúng để hỗ trợ viết chính tả.</p> <p>Đánh vần nhiều từ được sử dụng nhiều một cách chính xác.</p> <p>Bắt đầu sử dụng quy trình viết để tạo ra sản phẩm cuối cùng (soạn thảo, chỉnh sửa, sửa lại).</p> <p>Chú ý đến động tác viết.</p>	<p>Trình bày bài viết của mình với các học sinh khác và đưa ra đề xuất cho các học sinh khác.</p> <p>Bắt đầu sử dụng các đoạn văn để viết các văn bản dài hơn.</p>

Tài liệu tham khảo

The Agenda for Children, [Literacy development milestones](https://letstalkcambridge.org/wp-content/uploads/Literacy-Development-Milestones-new-logo1.pdf) <https://letstalkcambridge.org/wp-content/uploads/Literacy-Development-Milestones-new-logo1.pdf>

Halliday, M. (1973). *Explorations in the functions of language*, Edward Arnold, London

Hill, S. (2012). *Developing early literacy: assessment and teaching*, Eleanor Curtain, South Yarra, VIC

Vukelich, C. Christie, J. and Enz, B. (2002). *Helping young children learn language and literacy* Allyn and Bacon, Boston

Waterland, L. (1988). *Read with me: An apprenticeship approach to reading*, Thimble, Stroud